1880

HIỆP ĐỊNH

giữa

CHÍNH PHỦ CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

và

CHÍNH PHỦ LIÊN BANG NGA

về

HỢP TÁC KIỂM SOÁT MA TUÝ VÀ CÁC CHẤT HƯỚNG THẦN

Chính phủ nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt nam và Chính phủ Liên bang Nga, sau đây được gọi là hai Bên,

Nhận thức rằng sự lưu thông bất hợp pháp các chất ma tuý, chất hướng thần, sau đây được gọi là các "chất ma tuý" và tệ lạm dụng các chất này là một nguy cơ nghiêm trọng đối với sức khoẻ, sự phồn thịnh của hai Dân tộc; là vấn đề làm ảnh hưởng tới cấu trúc chính trị, kinh tế, xã hội và văn hoá của xã hội ,

Xuất phát từ những mục tiêu của Công ước Thống nhất về các chất ma tuý năm 1961, cùng các sửa đổi của Nghị định thư bổ sung năm 1972, Công ước về những chất hướng thần năm 1971 và Công ước Liên hợp quốc về chống buôn bán bất hợp pháp các chất ma tuý và chất hướng thần năm 1988, Tuyên ngôn và Kế hoạch cải cách toàn diện hoạt động trong tương lai về đấu tranh với tệ lạm dụng ma tuý đã được thông qua tại Hội nghị Liên Hợp quốc vào năm 1987,

Tuyên bố chính trị và chương trình hành động toàn cầu được thông qua tại Khoá họp đặc biệt lần thứ 17 của Đại hội đồng Liên hợp quốc vào năm 1990, Tuyên bố chính trị và các Nghị quyết được thông qua tại khoá họp đặc biệt lần thứ 20 của Đại hội đồng Liên hợp quốc vào năm 1998,

Thừa nhận rằng nhiệm vụ loại trừ việc lưu thông bất hợp pháp và lạm dụng các chất ma tuý là trách nhiệm chung của tất cả các quốc gia trên thế giới, đang đòi hỏi sự phối hợp hành động trong các khuôn khổ hợp tác song phương và đa phương,

Với thiện chí dành cho nhau sự hỗ trợ cần thiết nhằm đấu tranh có hiệu quả với việc lưu thông bất hợp pháp các chất ma tuý,

Đặc biệt lưu ý đến sự cần thiết hợp tác của hai Bên đấu tranh loại trừ lưu thông bất hợp pháp, mà trong đó có việc mưu toan lợi dụng lãnh thổ, không phận và hải phận của mỗi quốc gia cho việc vận chuyển bất hợp pháp các chất ma tuý.

Vụ Luật pháp & Điều ước quốc tế
BỘ NGOẠI GIAO

Đã thoả thuận như sau:

ĐIỀU 1

Hai Bên, trong khi tuân thủ pháp luật và các quy định hiện hành của nước mình, sẽ tập trung phối hợp chương trình hành động với chính sách của nước mình nhằm ngăn chặn nạn lạm dụng ma tuý, chữa trị, tái hoà nhập cộng đồng cho những người bị nghiện ma tuý và đấu tranh với việc lưu thông bất hợp pháp các chất ma tuý, các chất được liệt kê trong Bảng I và Bảng II của Phụ lục Công ước Liên hợp quốc về chống lưu thông bất hợp pháp các chất ma tuý và chất hướng thần năm 1988.

Đường lối và các Chương trình đã nêu sẽ được thực hiện phù hợp với các Công ước quốc tế mà cả hai Nhà nước đều là thành viên tham gia.

Hai Bên sẽ thực hiện những cam kết xuất phát từ Hiệp định này phù hợp với các nguyên tắc luật pháp quốc tế được ghi nhận trong Hiến chương Liên hợp quốc và các Điều ước quốc tế khác.

ĐIỀU 2

Sự hợp tác mà Hiệp định này đề cập tới, được thực hiện thông qua các Cơ quan có thẩm quyền của hai Bên.

A/ Về phía Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt nam "Các cơ quan có thẩm quyền " bao gồm:

- Uỷ ban Quốc gia phòng chống ma túy.
- Bộ Công an.
- Bộ Lao động Thương binh và Xã hội.
- Uỷ ban Dân tộc và Miền núi.
- Bộ Y tế.
- Tổng cục Hải quan.
- Bộ Quốc phòng(Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng).
- Bộ Giáo dục và Đào tạo.

B/ Về phía Liên bang Nga "Các cơ quan có thẩm quyền" bao gồm:

- Bộ Ngoại giao Liên bang Nga .

BỘ NGOẠI GIAO
Vụ Luật pháp&Điều ước quốc tế

- Bộ Nội vụ Liên bang Nga .
- Bộ Y tế Liên bang Nga.
- Cơ quan An ninh Liên bang Nga .
- Cơ quan Biên phòng Liên bang Nga .
- Uỷ ban Hải quan quốc gia Liên bang Nga .

ĐIỀU 3

Các cơ quan có thẩm quyền, trên cơ sở có đi có lại, không hoàn lại và phù hợp với các nhu cầu, sẽ cung cấp cho nhau các thông tin :

1. Về các hình thức và phương pháp phát hiện các nguồn cung cấp ma tuý cho việc lưu thông bất hợp pháp và về các biện pháp loại trừ việc phổ biến các chất ma tuý, về phương pháp, phát hiện những kẻ sử dụng ma tuý bất hợp pháp, tổ chức thống kê người nghiện ma tuý, về tổ chức hoạt động trinh sát nhằm phát hiện bọn buôn lậu ma tuý .

2. Phát hiện các nhân tố hoặc các mưu toan vận chuyển bất hợp pháp ma tuý đến hoặc từ lãnh thổ của một trong hai quốc gia.

3. Về các phương thức được dùng để che dấu ma tuý khi vận chuyển qua biên giới và các phương pháp phát hiện chúng .

4. Về những người vận chuyển và những tuyến vận chuyển ma tuý đã bị phát hiện.

5. Về những vụ rửa tiền - các khoản thu nhập từ việc lưu thông bất hợp pháp ma tuý đã bị phát hiện.

6. Về các phương pháp phòng ngừa, chữa trị, phục hồi và tái hoà nhập cộng đồng đối với những người lạm dụng ma tuý.

7. Về việc nhập hoặc xuất, sản xuất, phân phối, buôn bán các hoá chất đang nằm trong sự kiểm soát và những tiền chất của chúng .

8. Về luật pháp và thực tiễn pháp lý của nhà nước mình trong việc đấu tranh phòng chống và kiểm soát việc lưu thông bất hợp pháp các chất ma tuý.

9. Các cơ quan có thẩm quyền của hai Bên, nếu thấy cần thiết, sẽ giới thiệu cho nhau những mẫu chất ma tuý mới.

Vụ Luật pháp & Điều ước quốc tế
BỘ NGOẠI GIAO

ĐIỀU 4

Các cơ quan có thẩm quyền theo pháp luật nước mình sẽ xem xét các khả năng phối hợp sử dụng phương pháp giao nhận có kiểm soát hoặc những phương pháp tương tự khác.

ĐIỀU 5

Bất kỳ một thông tin nào mà hai Bên trao đổi cho nhau bằng lời nói hoặc bằng văn bản nhằm thực thi Hiệp định này đều được coi là đáng tin cậy và được sử dụng theo đúng các điều kiện mà Bên cấp thông tin có thể đặt ra.

ĐIỀU 6

Các cơ quan có thẩm quyền của hai Bên sẽ tiến hành hợp tác trong việc ngăn chặn tệ lạm dụng ma tuý. Đồng thời các cơ quan này cũng tham gia vào việc hợp tác nhằm đảm bảo kiểm soát việc lưu thông hợp pháp các chất ma tuý.

ĐIỀU 7

Bộ Ngoại giao của hai Bên theo thoả thuận tương trợ tiến hành đàm phán nhằm phối hợp và nâng cao hiệu quả của sự hợp tác giữa các cơ quan có thẩm quyền tương ứng mà Hiệp định này đề cập tới, trong đó có việc hoàn thiện các hình thức của sự hợp tác này.

ĐIỀU 8

Hiệp định này có thể sửa đổi bằng việc hai Bên cùng nhất trí trao đổi các công hàm ngoại giao. Những sửa đổi này sẽ có hiệu lực phù hợp với thủ tục đã được xem xét cho Hiệp định này có hiệu lực . Bất kỳ những vấn đề còn đang tranh cãi liên quan đến việc giải thích hoặc áp dụng Hiệp định này sẽ được giải quyết bằng đàm phán thương lượng qua đường ngoại giao.

Vụ Luật pháp & Điều ước quốc tế
BỘ NGOẠI GIAO

ĐIỀU 9

Hiệp định sẽ có hiệu lực sau 30 ngày kể từ ngày hai Bên trao đổi cho nhau qua đường ngoại giao các thông báo bằng văn bản về hoàn thành các thủ tục cần thiết theo pháp luật nước mình để Hiệp định có hiệu lực.

ĐIỀU 10

Hiệp định này có hiệu lực trong thời hạn năm năm và sẽ được tự động gia hạn mỗi lần cho một giai đoạn năm năm tiếp theo, nếu một trong hai Bên không tuyên bố nguyện vọng của mình chấm dứt hiệu lực của nó, bằng cách thông báo bằng Văn bản theo đường ngoại giao sáu tháng trước khi kết thúc thời hạn theo quy định.

Hiệp định này được lập tại Hà Nội ngày 22 tháng 10 năm 1998, thành hai bản, mỗi bản bằng tiếng Việt và tiếng Nga, cả hai văn bản đều có giá trị như nhau.

T M. CHÍNH PHỦ CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM	TM. CHÍNH PHỦ LIÊN BANG NGA
Nguyễn Văn Ngạnh Thứ trưởng Bộ Ngoại giao	Ivanov Victor Vasilievich Đại sứ Liên bang Nga tại CHXHCNVN

Vụ Luật pháp&Điều ước quốc tế
BỘ NGOẠI GIAO

СОГЛАШЕНИЕ

между Правительством Социалистической Республики Вьетнам и Правительством Российской Федерации о сотрудничестве в вопросах контроля над наркотическими средствами и психотропными веществами

Vụ Luật pháp và Điều ước quốc tế
BỘ NGOẠI GIAO

Правительство Социалистической Республики Вьетнам и Правительство Российской Федерации, далее именуемые Сторонами,

сознавая, что незаконный оборот наркотических средств и психотропных веществ, именуемых далее "наркотики", и злоупотребление ими представляют серьезную угрозу здоровью и благосостоянию их народов и являются проблемой, затрагивающей политические, экономические, социальные и культурные структуры общества,

исходя из целей Единой конвенции о наркотических средствах 1961 года с поправками, внесенными в нее в соответствии с дополнительным Протоколом 1972 года, Конвенции о психотропных веществах 1971 года и Конвенции ООН о борьбе против незаконного оборота наркотических средств и психотропных веществ 1988 года, Декларации и Всеобъемлющего междисциплинарного плана будущей деятельности по борьбе со злоупотреблением наркотическими средствами, принятыми конференцией ООН в 1987 году,

вдохновленные Политической декларацией и Всемирной программой действий, принятыми XVII специальной сессией Генеральной Ассамблеи ООН в 1990 году, Политической декларацией и решениями, принятыми XX специальной сессией Генеральной Ассамблеи ООН в 1998 году,

признавая, что задача искоренения незаконного оборота и злоупотребления наркотиками, являющаяся общей обязанностью всех государств мира, требует скоординированных действий в рамках двустороннего и многостороннего сотрудничества,

принимая во внимание необходимость сотрудничества Сторон в целях пресечения такого незаконного оборота, в том числе попыток использования территории, воздушного пространства и территориальных вод своих государств для незаконной транспортировки наркотиков,

согласились о нижеследующем:

Статья 1

Стороны, соблюдая действующие в их странах законы и правила, будут стремиться координировать свою политику и осуществление программ в сфере предотвращения злоупотребления наркотиками, реабилитации больных наркоманией и борьбы с незаконным оборотом наркотиков, а также веществ, перечисленных в Таблице I и Таблице II Приложения к Конвенции ООН о борьбе против незаконного оборота наркотических средств и психотропных веществ 1988 года.

Вышеупомянутые политика и программы будут осуществляться в соответствии с международными конвенциями, участниками которых являются оба государства.

Стороны будут выполнять обязательства, вытекающие из настоящего Соглашения в соответствии с принципами международного права, закрепленными в Уставе ООН и других основополагающих международных документах.

Статья 2

Сотрудничество, предусмотренное настоящим Соглашением, осуществляется через компетентные органы Сторон.

A/ Со стороны Социалистической Республики Вьетнам:

- Национальный комитет по борьбе с наркотиками;
- Министерство общественной безопасности;
- Министерство труда, по делам инвалидов войны и социального

VU LUAT PHAP & DICH VU CONG GIAO

обеспечения;

- Министерство здравоохранения;
- Главное таможенное управление;
- Министерство национальной обороны (пограничная служба);
- Министерство образования и подготовки кадров.

В/ Со стороны Российской Федерации под "компетентными органами" понимаются:

- Министерство иностранных дел Российской Федерации;
- Министерство внутренних дел Российской Федерации;
- Министерство здравоохранения Российской Федерации;
- Федеральная служба безопасности Российской Федерации;
- Федеральная пограничная служба Российской Федерации;
- Государственный таможенный комитет Российской Федерации.

Статья 3

Компетентные органы будут на основе взаимности, безвозмездно и в соответствии с запросами предоставлять друг другу информацию:

1) о формах и методах выявления источников поступления наркотиков в незаконный оборот и о мерах по пресечению их распространения, о методике выявления незаконных потребителей наркотиков, организации их учета; об организации оперативно-служебной деятельности по выявлению сбытчиков наркотиков;

2) о выявленных фактах или попытках незаконного перемещения наркотиков на территорию или с территории одного из государств;

3) о применяемых способах сокрытия наркотиков при пересечении границы и о методах их выявления;

4) о лицах-перевозчиках и о выявленных маршрутах перевозки наркотиков;

5) о выявленных случаях "отмывания" доходов от незаконного

BONGOAI GIAO Vu Lua phap&Dieu ioc te

оборота наркотиков;

6) о методах профилактики, лечения, реабилитации и социальной адаптации лиц, злоупотребляющих наркотиками;

7) о ввозе или вывозе, производстве, распределении, реализации химических веществ, находящихся под контролем, и их исходных компонентов;

8) о законодательстве и юридической практике своих государств в области борьбы и контроля за незаконным оборотом наркотиков;

9) компетентные органы Сторон, если сочтут это необходимым, будут предоставлять друг другу образцы новых наркотиков.

Статья 4

Компетентные органы будут рассматривать в соответствии с законодательством государств Сторон возможности взаимного применения метода контролируемой поставки или других подобных методов.

Статья 5

Любая информация, которую в целях осуществления настоящего Соглашения предоставляют друг другу обе Стороны, как в устном, так и в письменном виде, считается конфиденциальной и используется в соответствии с условиями, которые может выдвинуть предоставляющая ее Сторона.

Статья 6

Компетентные органы Сторон будут осуществлять сотрудничество в предотвращении злоупотребления наркотиками. Эти ведомства и учреждения принимают также участие в сотрудничестве по обеспечению контроля за законным оборотом наркотиков.

BỘ NGOẠI GIAO
Vụ Luật pháp&Điều ước quốc tế

Статья 7

Министерства иностранных дел государств Сторон по взаимной договоренности проводят консультации с целью координации и повышения эффективности сотрудничества между соответствующими компетентными органами, предусмотренного настоящим Соглашением, в том числе совершенствования форм такого сотрудничества.

Статья 8

В настоящее Соглашение могут быть внесены изменения по взаимному согласию Сторон путем обмена дипломатическими нотами. Такие поправки будут вступать в силу в соответствии с процедурой, предусмотренной для вступления в силу настоящего Соглашения. Любые спорные вопросы относительно толкования или применения настоящего Соглашения будут разрешаться путем взаимных консультаций по дипломатическим каналам.

Статья 9

Настоящее Соглашение вступает в силу через тридцать дней после того, как Стороны обменяются по дипломатическим каналам письменными уведомлениями о выполнении внутри-государственных процедур, необходимых для его вступления в силу.

Статья 10

Настоящее Соглашение действует в течение пяти лет и будет автоматически продлеваться каждый раз на следующие пятилетние периоды, если одна из Сторон не заявит о своем желании прекратить его

BỘ NGOẠI GIAO
Vụ Luật pháp & Điều ước quốc tế

действие путем письменного уведомления по дипломатическим каналам за шесть месяцев до истечения соответствующего срока.

Совершено в Ханое, "22" октября 1998 года, в двух экземплярах, каждый на вьетнамском и русском языках, причем оба текста имеют одинаковую силу.

VuLuật pháp&Điều ước quốc tế
BỘ NGOẠI GIAO

ЗА ПРАВИТЕЛЬСТВО СОЦИАЛИСТИЧЕСКОЙ РЕСПУБЛИКИ ВЬЕТНАМ	ЗА ПРАВИТЕЛЬСТВО РОССИЙСКОЙ ФЕДЕРАЦИИ
Nguyễn Văn Ngạnh	Ivanov Victor Vasilievich

BỘ NGOẠI GIAO

Số : 98/LPQT

SAO Y BẢN CHÍNH
(Để thực hiện)

Hà Nội, ngày 08 tháng 11 năm 2000

TL. BỘ TRƯỞNG BỘ NGOẠI GIAO
KT. Vụ trưởng Vụ Luật pháp và Điều ước quốc tế
Phó Vụ trưởng



Trần Duy Thi

BỘ NGOẠI GIAO
Vụ Luật pháp&Điều ước quốc tế

Nơi nhận :

- Văn phòng Chính phủ (để báo cáo),
- Uỷ ban Quốc gia phòng chống ma tuý,
- Bộ Công an,
- Bộ Quốc phòng,
- Bộ Y tế,
- Bộ Giáo dục và Đào tạo,
- Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội,
- Uỷ ban Dân tộc và Miền núi,
- Tổng cục Hải quan,
- Đại sứ quán Việt Nam tại Nga,
- Vụ Châu Âu 1,
- Vụ LPQT,
- Lưu trữ.

Hiệp định giữa Chính phủ Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Liên bang Nga về hợp tác kiểm soát ma tuý và các chất hướng thần có hiệu lực từ ngày 30/10/2000.